# THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

**ĐỖ THỊ NGUYỆT**
**Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

*Nhận bài ngày 01/6/2025. Sửa chữa xong 10/6/2025. Duyệt đăng 15/6/2025.*

***Abstract***

*Testing and evaluating students' learning outcomes is a crucial component of the teaching and learning process. The methods used for assessment significantly influence students' motivation, attitudes toward learning, and lecturers' creativity in teaching. Building and utilizing a system of objective multiple-choice question banks positively contribute to enhancing the effectiveness of education and training at universities, making the assessment process more objective, transparent, and accurate.*

***Keywords:*** *Building, objective multiple choice test, evaluation, political theory.*

**1. Đặt vấn đề**

Giáo dục giữ một vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với ba nhiệm vụ chiến lược: "Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài", nâng cao và phát triển giáo dục trở thành quốc sách hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, để thực hiện thành công ba nhiệm vụ trên, ngành Giáo dục phải luôn có sự thay đổi cho phù hợp với xu thế thời đại và tình hình phát triển cụ thể của đất nước; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo về mọi mặt như: Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học… thay đổi trong công tác kiểm tra, đánh giá (KT-ĐG). Ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, các môn Lý luận chính trị (LLCT) có vị trí vô cùng quan trọng giúp sinh viên (SV) hiểu được những nguyên lý, quy luật vận động, những vấn đề chính trị, xã hội ở trong nước và trên thế giới, bồi dưỡng cho SV năng lực tư duy hành động và thái độ ứng xử đúng đắn trong cuộc sống. Đây là học phần mà hầu hết SV thường cho rằng trừu tượng, khô khan và khó học. Vì vậy, để SV nắm bắt được kiến thức trên phạm vi rộng thì ngoài việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao năng lực tư duy phán đoán, tư duy logic, khả năng nhanh nhạy trước những biến đổi quan trọng trong đời sống. Việc sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan (TNKQ) trong KT-ĐG kết quả dạy học có nhiều ưu điểm. Mục tiêu của bài viết là nhằm xây dựng hệ thống câu hỏi TNKQ dùng trong đánh giá kết quả học tập học phần LLCT nhằm nâng cao chất lượng đánh giá học phần, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong hoạt động đánh giá học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKH) của người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Một số khái niệm cơ bản***

"Trắc nghiệm là một phương pháp khoa học cho phép dùng một loạt các động tác xác định để nghiên cứu một hay nhiều đặc điểm nhân cách phân biệt được bằng thực nghiệm với mục tiêu đi đến những mệnh đề lượng hóa tối đa có thể được về mức độ biểu hiện tương đối của đặc điểm cần nghiên cứu" [1, tr. 322].

*Email: dtnguyet@daihocthudo.edu.vn*

Khái niệm TNKQ: TNKQ là hình thức người học chỉ sử dụng các ký hiệu đơn giản để xác nhận câu trả lời đúng. Thông thường có nhiều câu trả lời được cung cấp cho mỗi câu hỏi nhưng chỉ có một câu trả lời đúng nhất. Bài trắc nghiệm được chấm bằng cách đếm số lần người học chọn câu trả lời đúng. Do đó, hệ thống cho điểm là khách quan và không phụ thuộc vào người chấm.

Đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả của công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải tạo thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Kiểm tra là bộ phận hợp thành của quá trình hoạt động dạy - học nhằm nắm được thông tin về trạng thái và kết quả học tập của SV về những nguyên nhân cơ bản của thực trạng đó để tìm ra những biện pháp khắc phục lỗ hổng, đồng thời củng cố và tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy - học [2].

Đánh giá là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng được đánh giá và đưa ra những phán xét, nhận định về mức độ đạt được theo các tiêu chí đã được đưa ra trong các tiêu chuẩn hay kết quả học tập. Đánh giá có thể là đánh giá định lượng hoặc đánh giá định tính [3].

Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng giúp người dạy thu nhận được tín hiệu ngược từ người học, từ đó nắm được trình độ nhận thức của người học mình quản lý và có sự chỉnh lý kịp thời việc dạy học. Hiện nay, KT-ĐG đã có sự đổi mới về mặt phương pháp, khắc phục được những hạn chế của phương pháp tự luận trước đó. Sử dụng các câu hỏi TNKQ đã được áp dụng vào công tác KT-ĐG và ngày càng được phát triển. Với phương pháp TNKQ có thể khắc phục được hết những hạn chế của phương pháp tự luận: Đảm bảo được tính khách quan của kết quả đánh giá và kiểm tra kiến thức trên phạm vi rộng.

***2.2. Các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan***

*2.2.1. Trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn*

Gồm phần dẫn (câu dẫn) và các phương án trả lời cho sẵn. Người được hỏi tìm ra câu trả lời đúng nhất trong nhiều phương án trả lời có sẵn.

Kiểm tra, đánh giá được nhiều nội dung; độ tin cậy cao hơn; phát huy khả năng ghi nhớ, tư duy tổng hợp hữu hiệu; đảm bảo khách quan khi chấm bài.

Mất nhiều thời gian để soạn; không đo lường được khả năng phán đoán tinh vi, giải quyết vấn đề khéo léo, sáng tạo; tốn kém giấy, mực.

*2.2.2. Trắc nghiệm "đúng - sai"*

Yêu cầu người được hỏi phải phán đoán đúng hay sai với một câu trần thuật hoặc một câu hỏi và đưa ra lựa chọn.

Đơn giản, vẫn đảm bảo độ khách quan khi chấm, kiểm tra được lượng lớn kiến thức trong thời gian ngắn.

Độ tin cậy thấp, người được hỏi có thể đoán mò, thiếu tư duy kỹ lưỡng; khó phát hiện điểm yếu của người học.

*2.2.3. Trắc nghiệm ghép đôi*

Có hai cột gồm danh sách những câu hỏi và câu trả lời. Người được hỏi tìm cách ghép những câu trả lời ở cột này với các câu hỏi ở cột khác sao cho phù hợp

Dễ soạn, đánh giá khả năng tìm mối liên hệ và tư duy logic; đỡ tốn giấy mực; hạn chế may rủi

Không thích hợp cho việc thẩm định các khả năng như sắp đặt và vận dụng các kiến thức, nguyên lí.

*2.2.4. Trắc nghiệm điền khuyết*

Người được hỏi phải điền từ hoặc cụm từ thích hợp với các chỗ để trống.

Người được hỏi không có cơ hội đoán mò mà phải tư duy để tự tìm ra câu trả lời. Loại này dễ soạn hơn câu hỏi nhiều lựa chọn; thích hợp cho việc đánh giá mức độ hiểu biết của người học về các nguyên lí, giải thích các dữ kiện, diễn đạt ý kiến và thái độ.

Dễ mắc sai lầm khi người soạn thường trích nguyên văn các câu từ tài liệu học tập; chỉ giới hạn vào chi tiết nhỏ; chấm bài mất nhiều thời gian và thiếu khách quan hơn những dạng câu hỏi TNKQ khác.

***2.3. Ưu và nhược điểm của kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm khách quan***

Trắc nghiệm khách quan được áp dụng phổ biến hiện nay bởi những ưu điểm dưới đây: - Hình thức thi trắc nghiệm sẽ giúp tiết kiệm được tối đa chi phí trong quá trình kiểm tra, tổ chức thi cử. Hình thức thi nhanh gọn, không phải trình bày cách làm, số lượng câu hỏi lớn nên có thể bao quát được kiến thức toàn diện của thí sinh; việc chấm điểm trở nên đơn giản, có thể sử dụng phiếu chấm, máy để chấm cho kết quả rất nhanh và đảm bảo được tính công bằng, khách quan cho thí sinh; - Các bài thi có đáp án rõ ràng, thuận tiện cho việc chấm điểm. Điều này tạo sự uy tín, đảm bảo cho kết quả khách quan hơn so với chấm thi tự luận; - Tính chất giá trị tốt hơn. Loại bài trắc nghiệm có nhiều câu trả lời có độ giá trị cao hơn nhờ tính chất có thể dùng đo những mức tư duy khác nhau như: khả năng nhớ, áp dụng các nguyên lý, định luật, suy diễn, tổng quát hóa rất hữu hiệu; - Tính khách quan khi chấm bài. Điểm số bài trắc nghiệm khách quan không phụ thuộc vào các yếu tố như phẩm chất của chữ viết, khả năng diễn đạt tư tưởng của SV hoặc chủ quan của người chấm.

Bên cạnh ưu điểm được nêu ở trên, thi trắc nghiệm cũng có những nhược điểm cụ thể: - So với thi tự luận, thi trắc nghiệm sẽ khó đánh giá được năng lực thực sự của thí sinh, vì có ảnh hưởng bởi yếu tố may rủi. Nhiều thí sinh may mắn đạt điểm nhưng lại có kết quả đúng. Không thể hiện được tính sáng tạo, logic, sự thông minh, sự khéo léo của thí sinh; - Loại câu này khó soạn vì phải tìm cho được câu trả lời đúng nhất, trong khi các câu, phương án còn lại gọi là câu nhiễu thì cũng có vẻ hợp lý. Thêm vào đó các câu hỏi phải đo được các mục tiêu ở mức năng lực nhận thức cao hơn mức biết, nhớ; - Việc của người học là chọn đáp án dựa trên những gợi ý chứ không cần suy nghĩ hay tính toán nhiều. Từ đó làm giảm khả năng tư duy và sáng tạo trong quá trình làm bài; - Lượng kiến thức vô cùng lớn trong khi thời gian không nhiều. Điều này khiến nhiều thí sinh không làm được sẽ chọn đáp án một cách ngẫu nhiên; - GV phải tìm cách đổi mới phương pháp dạy, thay đổi cách kiểm tra, ôn tập... để giúp SV có thể hiểu và nắm bắt kiến thức kịp thời, giải đề nhanh và chính xác. Đặc biệt, với GV lâu năm, lớn tuổi, họ sẽ khó biên soạn đề hoặc thu tập đề thi vì trở ngại về công nghệ thông tin và ít nhạy bén trong đổi mới như các GV trẻ.

***2.4. Quy trình làm câu hỏi* trắc nghiệm khách quan**

Để có một ngân hàng câu hỏi TNKQ hoàn chỉnh cần xây dựng một quy trình với các bước cụ thể sau đây:

*2.4.1. Xác định mục tiêu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*

Xác định kiến thức, kỹ năng, năng lực cụ thể mà câu hỏi cần đánh giá; Phân tích chủ đề, nội dung để hiểu rõ phạm vi kiến thức cần đánh giá; Xác định mức độ khó của câu hỏi. Đây chính là bước đầu tiên và cũng là bước cơ bản nhất để viết được những câu trắc nghiệm có tính xác trị. Mục tiêu học tập được xác định để định hướng những kết quả cần đạt được sau một quá trình học tập (gọi là chuẩn đầu ra). Căn cứ vào mục tiêu học tập và chuẩn đầu ra để xác định mục tiêu KT-ĐG kết quả học tập. Mục tiêu học tập được phân loại loại của thang Bloom, cụ thể: Nhớ, hiểu, ấp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá.

*2.4.2. Phân tích nội dung và xây dựng bảng trọng số*

Sau khi xác định mục tiêu cần phân tích nội dung kiến thức cần đánh giá và xây dựng bảng trọng số để xác định tỉ lệ câu hỏi dành cho từng chủ đề.

Khi tính được trọng số của bài kiểm tra thì ta biết được tỷ lệ lý thuyết và vận dụng của bài kiểm tra; đồng thời dựa vào đó ta tính được số điểm của bài kiểm tra; số câu hỏi của mỗi chủ đề, mỗi chương.

Tùy theo số lượng câu hỏi trong đề kiểm tra và hình thức kiểm tra (TNKQ, Tự luận hoặc kết hợp giữa TNKQ và tự luận) để tính số lượng câu hỏi kiểm tra ở các cấp độ sao cho phù hợp. Để tính số câu hỏi cho mỗi chủ đề ở mỗi cấp độ, ta lấy trọng số đã tính của mỗi chương (chủ đề) ở mỗi cấp độ nhân với tổng số câu hỏi của bài kiểm tra rồi chia cho 100 thì ra số câu cho mỗi chương (chủ đề) ở mỗi cấp độ cần kiểm tra.

*2.4.3. Soạn thảo bộ câu hỏi trắc nghiệm*

Tiến hành soạn thảo (viết và liệt kê) các câu hỏi trắc nghiệm thô dựa trên những mục tiêu học tập đã được xác định ở bước 1. Việc biên soạn câu hỏi theo ma trận/bảng quy định 2 chiều ở bước 2 cần

đảm bảo nguyên tắc: mỗi câu hỏi chỉ kiểm tra một chuẩn hoặc một vấn đề, khái niệm; số lượng câu hỏi và tổng số câu hỏi do ma trận đề quy định.

Đây là giai đoạn cốt lõi và phức tạp nhất, đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn sâu rộng về Triết học Mác-Lênin và kỹ năng sư phạm trong việc biên soạn câu hỏi. Đội ngũ GV - những người trực tiếp giảng dạy sẽ là những người thực hiện công việc này. Đảm bảo tính chính xác khoa học, rõ ràng và không mơ hồ, tính khách quan và không định kiến, phân hóa độ khó.

*2.4.4. Tiến hành thử nghiệm (pilot test)*

Tiến hành thử nghiệm các câu hỏi bằng cách tổ chức thi thử để có dữ liệu làm cơ sở cho việc phân tích các thuộc tính của câu hỏi. Nên kết hợp giữa việc tổ chức thi/kiểm tra thử với việc lấy điểm số để người tham gia làm bài thật sự nghiêm túc, giúp kết quả thu được có độ tin cậy cao.

Lựa chọn câu hỏi cần thử nghiệm; Thiết kế bài thi thử (cần đảm bảo bài thi thử phản ánh chính xác nội dung và mục tiêu của bài kiểm tra chính thức.; Thu hút một nhóm người tham gia đại diện cho đối tượng SV sẽ sử dụng câu hỏi; Cho SV tham gia làm bài thi thử và thu thập kết quả; Sử dụng dữ liệu từ bài thi thử để phân tích chất lượng và hiệu quả của câu hỏi; Dựa trên kết quả phân tích, điều chỉnh câu hỏi để cải thiện chất lượng và độ phù hợp

*2.4.5. Phân tích bài thi và các câu trắc nghiệm*

Phân tích bài thi trắc nghiệm là quá trình đánh giá và cải thiện chất lượng của bài thi và các câu hỏi trắc nghiệm, bao gồm việc xem xét độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy và các yếu tố khác liên quan đến chất lượng của câu hỏi và bài thi.

Dựa vào kết quả thi thử thu được ở bước 4, tiến hành phân tích bài thi và các câu trắc nghiệm theo những thông số sau đây: mức độ dữ liệu phù hợp với mô hình Rasch [4], độ khó, độ phân biệt của các câu hỏi và mức độ hấp dẫn của các phương án trả lời.

Lợi ích của việc phân tích bài thi trắc nghiệm: Giúp xác định những câu hỏi không tốt và đưa ra các cải tiến để nâng cao chất lượng bài thi; Phân tích giúp xác định mức độ kiến thức của người học một cách chính xác hơn; Giúp phát hiện ra những câu hỏi hiệu quả và những câu hỏi không hiệu quả để cải thiện chất lượng câu hỏi trắc nghiệm; Giúp GV hiểu rõ hơn về những khó khăn của SV và đưa ra những hỗ trợ phù hợp.

*2.4.6. Hoàn thiện các câu hỏi và đưa vào ngân hàng câu hỏi thi*

Sau khi phân tích bài thi và câu hỏi thi, câu trắc nghiệm có chất lượng tốt, đạt yêu cầu về mức độ phù hợp với mô hình Rasch, độ khó, độ phân biệt, mồi nhử các phương án trả lời sẽ được đưa vào ngân hàng câu hỏi để tổ hợp thành đề thi, còn các câu hỏi có chất lượng chưa tốt sẽ được điều chỉnh hoặc loại bỏ ra khỏi ngân hàng câu hỏi thi.

Sau mỗi lần thi, dữ liệu kết quả thi cần được phân tích để đánh giá lại chất lượng của từng câu hỏi đã sử dụng. Các chỉ số thống kê (độ khó, độ phân biệt) sẽ được cập nhật, giúp cải thiện chất lượng của ngân hàng câu hỏi theo thời gian.

Việc quản lý ngân hàng câu hỏi hiệu quả nhất là thông qua các phần mềm quản lý khảo thí chuyên dụng. Các phần mềm này không chỉ giúp lưu trữ mà còn hỗ trợ quá trình chọn câu hỏi ngẫu nhiên theo ma trận đề, tạo đề thi, in ấn, chấm điểm và phân tích kết quả, từ đó tối ưu hóa toàn bộ quy trình KT-ĐG.

***2.5. Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra, đánh giá các môn Lý luận chính trị (thực nghiệm với môn Chủ nghĩa xã hội khoa học)***

Cụ thể: Vận dụng kiến thức môn Chủ nghĩa xã hội khoa học để KT-ĐG.

*2.5.1. Chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm khách quan*

Chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm trước khi tổ chức thi là một bước quan trọng để đảm bảo bài thi được thực hiện công bằng và hiệu quả. Câu hỏi cần được thiết kế rõ ràng, mạch lạc, có nội dung phù hợp với mục tiêu KT-ĐG và có đáp án duy nhất. Đảm bảo câu hỏi không chứa bất kỳ sai sót ngữ pháp hoặc chính tả nào. Kiểm tra lại đáp án đúng và đảm bảo không có nhầm lẫn. Đánh giá mức độ khó dễ của câu hỏi: Đảm bảo câu hỏi không quá khó hoặc quá dễ. Việc chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm kỹ càng sẽ giúp bài thi trở nên công bằng, chính xác và hiệu quả trong việc đánh giá kết quả học tập của người học.

*2.5.2. Tổ chức bài trắc nghiệm trên lớp*

Trong việc tổ chức bài trắc nghiệm trên lớp bao gồm việc đảm bảo sự công bằng, khách quan và chuẩn bị kỹ lưỡng cho SV. Điều này có thể bao gồm việc hướng dẫn SV về cách làm bài, kiểm tra kỹ các câu hỏi và đáp án cũng như chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ cần thiết. GV cần hướng dẫn SV về cách làm bài trắc nghiệm, ví dụ như cách đánh dấu đáp án, cách sử dụng phiếu trả lời và thời gian làm bài. GV cần kiểm tra kỹ các câu hỏi và đáp án để đảm bảo chúng chính xác, rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho SV. GV cần tạo môi trường thi công bằng, không gây áp lực hoặc khó khăn cho SV, đưa ra các quy định rõ ràng về thời gian làm bài, cách làm bài, cách nộp bài; giám sát SV trong quá trình làm bài để đảm bảo tính công bằng và khách quan.

*2.5.3. Chấm bài và lập bảng điểm*

Trong quy trình chấm bài thi trắc nghiệm (TNKQ) và lập bảng điểm bao gồm việc nhận dạng ảnh quét, chuyển đổi dữ liệu ảnh sang dạng văn bản đã mã hóa và xuất dữ liệu để ghi vào đĩa. Để đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong quá trình chấm điểm, các mật khẩu trên phần mềm chấm thi được đặt cài theo quy định. Sử dụng đáp án chuẩn để chấm điểm từng câu hỏi, đảm bảo mỗi câu trả lời đúng được cộng điểm theo quy định. Sử dụng phần mềm chấm thi trắc nghiệm để tự động chấm điểm, giúp tiết kiệm thời gian và giảm thiểu sai sót. Sau khi chấm điểm bằng phần mềm GV cần kiểm tra lại kết quả để đảm bảo tính chính xác và tránh sai sót. Việc chấm bài TNKQ cần được thực hiện nghiêm túc và chính xác để đảm bảo tính khách quan của kỳ thi. Lập bảng điểm cần được thực hiện cẩn thận và kỹ lưỡng để tránh sai sót và bảo đảm tính chính xác của kết quả thi.

*2.5.4. Xử lý kết quả trắc nghiệm*

Trong xử lý kết quả trắc nghiệm là xử lý dữ liệu và chấm thi, bao gồm các công đoạn như quét bài thi, kiểm dò, sửa lỗi, chấm điểm tự động và báo cáo kết quả. Bước 4 này thường được thực hiện sau khi bài thi trắc nghiệm đã được quét và nhận dạng (nhận diện đáp án). Dưới đây là các bước cụ thể: Bài thi trắc nghiệm được quét bằng máy để chuyển đổi thành dữ liệu số. Sau khi quét, dữ liệu cần được kiểm tra kỹ để đảm bảo không có lỗi logic hoặc lỗi kỹ thuật trong quá trình quét (ví dụ: có những dấu chấm bị nhầm thành đáp án). Phần mềm chuyên dụng sẽ tự động chấm điểm dựa trên dữ liệu đã quét và sửa lỗi. Kết quả chấm điểm được tổng hợp và báo cáo để phân tích và sử dụng trong quá trình đánh giá.

Sử dụng bài TNKQ trong dạy học môn CNXHKH (Thiết kế đề kiểm tra TNKQ môn CNXHKH, thời gian 10 phút).

BÀI KIỂM TRA

MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

THỜI GIAN LÀM BÀI: 10 PHÚT

Câu 1: Những thuật ngữ nào sau đây được C. Mác và Ph. Ăngghen sử dụng có nghĩa tương đồng với khái niệm giai cấp công nhân?: A. Giai cấp vô sản, giai cấp nông dân, công nhân thủ công; B. Giai cấp công nhân hiện đại, giai cấp nông dân hiện đại, trí thức; C. Giai cấp cấp công nhân đại công nghiệp, nông dân, trí thức và các tầng lớp lao động khác; D. Giai cấp cấp vô sản, giai cấp công nhân hiện đại, giai cấp công nhân đại công nghiệp.

Câu 2: Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, giai cấp nào dưới đây là con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa?: A. Giai cấp cấp tư sản; B. Giai cấp địa chủ; C. Giai cấp nông dân; D. Giai cấp công nhân.

Câu 3: Trong chủ nghĩa tư bản, sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân hiện đại gắn liền với sự ra đời và phát triển của: A. Sản xuất thủ công; B. Sản xuất công nghiệp; C. Nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa; D. Tư liệu lao động.

Câu 4: Tám đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta đang xây dựng được thể hiện trong văn kiện nào dưới đây của Đảng Cộng sản Việt Nam?: A. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986); B. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991); C. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 4/2001); D. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011).

Câu 5: Theo quan điểm của Đảng ta, trong thời kỳ quá độ lên CNXH còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Trong đó thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo?: A. Kinh tế tư nhân; B. Kinh tế nhà nước; C. Kinh tế hợp tác xã; D. Kinh tế tư bản tư nhân.

Câu 6: Thực hiện chức năng nào dưới đây của gia đình đòi hỏi cha mẹ phải có kiến thức cơ bản, tương đối toàn diện về mọi mặt?: A. Thỏa mãn nhu cầu tâm, sinh lí, duy trì tình cảm gia đình ; B. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng ; C. Tái sản xuất ra con người ; D. Nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu 7: Xét ở chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, gia đình có đặc thù nào dưới đây mà các đơn vị kinh tế khác không có được?: A. Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra tư liệu lao động ; B. Tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động; C. Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra tư liệu sản xuất ; D. Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra tư liệu tiêu dùng.

Câu 8: Gia đình đảm bảo nguồn sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình là nội dung của chức năng nào?: A. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần ; B. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng; C. Thỏa mãn mọi mặt đời sống gia đình; D. Nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu 9: Nguyên nhân nào sau đây giữ vai trò quyết định nhất tới sự xuất hiện của hôn nhân một vợ một chồng trong lịch sử xã hội loài người?: A. Sự thắng lợi của những tư tưởng tiến bộ ; B. Sự thắng lợi của chế độ tư hữu đối với chế độ công hữu nguyên thủy; C. Sự xuất hiện của các tổ chức bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ; D. Vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội được thừa nhận

Câu 10: Chỉ ra luận điểm không chính xác?: A. CNXH là một xã hội tốt đẹp, xóa bỏ mọi hình thức sở hữu; B. CNXH là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; C. Thời kỳ quá độ là thời kỳ tồn tại đan xen những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố của xã hội mới; D. Xã hội hóa lực lượng sản xuất là cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời của CNXH.

**3. Kết luận**

Ngày nay, khối lượng thông tin, tri thức của nhân loại là khá lớn, có sự gia tăng và đổi mới hết sức nhanh chóng, mặt khác trong xã hội hiện đại con người muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi có các năng lực: hành động, thích ứng, hợp tác và tự học suốt đời. Điều này yêu cầu dạy học ngày nay không đơn thuần là dạy kiến thức có sẵn, rập khuôn, máy móc, độc thoại một chiều mà điều quan trọng thông qua dạy học phải hình thành kỹ năng, phương pháp, thói quen, ý chí học tập, đặc biệt là tự học, đồng thời tạo ra niềm tin, hứng thú động cơ học tập và thái độ ứng xử phù hợp trong cuộc sống.

Đối với người dạy: Cần nâng cao năng lực dạy học, đánh giá, tăng hiệu quả dạy học, sử dụng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm như là một nhiệm vụ để yêu cầu người học tự thu thập thông tin, xử lý thông tin, tìm lời giải đáp để tăng tính tích cực trong học tập.

Đối với người học: Căn cứ vào ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn học, học phần để lập kế hoạch tự học và tổ chức học, nắm vững nội dung chuẩn xác và tăng thêm lòng tin về tính khách quan của việc đánh giá thành quả học tập; thúc đẩy tính tích cực chủ động và động cơ học tập, đạt mục tiêu môn học đề ra.

Đối với nhà trường: Tăng uy tín của nhà trường thông qua việc nâng cao năng lực của đội ngũ GV về các phương pháp dạy - học - đánh giá; có các công cụ để kiểm tra nhanh chóng và chính xác thành quả học tập; nâng cao hiệu quả và tiết kiệm thời gian trong việc đánh giá.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Nguyễn Bá Kim (2007), *Phương pháp dạy học môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Bùi Hiền (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[3] Trần Khánh Đức (2016), *Đo lường và đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác-Lênin,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.